

Số: 89/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 144/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 79/2024/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* ông Dương Minh T, sinh năm 1988; thường trú: thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Từ Minh H, sinh năm 1993; thường trú: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: E đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là

người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Dương Minh T trình bày:

Từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 ông T làm việc tại Công ty TNHH F và Công ty TNHH Y, đều có đóng bảo hiểm xã hội. Sau này, ông T tiến hành làm thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm thì bên cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của ông bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: do không hiểu biết pháp luật nên trước đây em họ của ông T là anh Từ Minh H chưa đủ 18 tuổi, không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Cho nên, ông T cho anh Hoàng m thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động và giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ thời gian khoảng từ 11/2010 đến tháng 4/2012, có tham gia bảo hiểm xã hội.

Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 giữa ông Dương Văn T2 (thực tế anh Từ Minh H làm việc) với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ là ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Qua rà soát, công ty xác định ông Dương Văn T2 có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ vào tháng 10/2010. Đến tháng 5/2012 ông T2 nghỉ việc. Do đã lâu hồ sơ lao động đối với ông T2 không còn lưu trữ tại công ty. Khi ký hợp đồng lao động công ty đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động.

Lỗi dẫn đến việc ký kết hợp đồng với ông T2 (nhưng ông H mới là người thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ) là do ông T2 và ông H. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty Cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Dương Minh T, sinh năm 1988, số CCCD 044088012129, với mã số BHXH 7410335686 từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra ông Dương Minh T còn có mã số BHXH 7909419275.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Dương Minh T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của ông Dương Minh T,

Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tại Bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Từ Minh H trình bày:*

Anh H và ông T là anh em họ với nhau. Do không hiểu biết pháp luật nên trước đây anh H chưa đủ tuổi nên anh H có mượn thông tin cá nhân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: E đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 anh nghỉ việc. Nay trước yêu cầu của ông T thì anh H hoàn toàn đồng ý.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Dương Minh T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: việc anh Từ Minh H lấy thông tin của ông Dương Minh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty Cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Dương Minh T, sinh năm 1988, số CCCD 044088012129, với mã số BHXH 7410335686 từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 giữa ông Dương Văn T2 (do anh Từ Minh H mượn tên và thực tế làm việc) với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: ông Dương Minh T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Dương Minh T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Dương Minh T với Công ty Cổ phần Đ thời gian làm việc từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2012 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Dương Minh T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004945 ngày 06/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy